

Số: 2419 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại biểu số 2 kèm theo Quyết định số 5551/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh và bổ sung đối tượng, dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế năm 2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đợt 2/2021)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5551/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đợt I năm 2021 và bổ sung đợt II năm 2020);

Theo đề nghị của Liên ngành: Nội vụ - Tài chính tại Tờ trình số 557/TTr-LS:NV-TC-HCSN ngày 25/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại biểu số 2 kèm theo Quyết định số 5551/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tại cột số 21 (*Thời điểm tinh giản biên chế*), số thứ tự 22 (*Nguyễn Lộc Lào, nhân viên phòng Hành chính, Trường Trung cấp Phát thanh - Truyền hình*), có ghi: 6/2021.

Nay điều chỉnh thành: Tháng 7/2021.

2. Tại cột số 21 (*Thời điểm tinh giản biên chế*), số thứ tự 46 (*Nghiêm Văn Lân, Giáo viên trường TH&THCS Quang Trung, thị xã Bim Sơn*), có ghi: 6/2021.

Nay điều chỉnh thành: Tháng 7/2021.

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 5551/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Phê duyệt bổ sung đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đợt 2/2021), cụ thể như sau:

1. Tổng số đối tượng thực hiện tinh giản biên chế bổ sung: 06 người.

Trong đó:

- Khối hành chính: 03 người;

- Khối sự nghiệp: 03 người.

2. Tổng kinh phí thực hiện: 854.595.000 đồng (*Tám trăm năm mươi tư triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo).

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế do ngân sách Nhà nước đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Quyết định này, rà soát lại các đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tinh giản biên chế.

2. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn, Chủ tịch UBND các huyện: Nông Cống, Cẩm Thủy, Bá Thước; Hiệu trưởng Trường Trung cấp Phát thanh - Truyền hình; Hiệu trưởng Trường TH&THCS Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục I
TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tình giản biên chế					Kinh phí thực hiện tình giản biên chế năm (1000 đồng)				
		Tổng số	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc	Tổng cộng	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
	NSNN đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương trong dự toán NS cấp tỉnh năm 2021: (I+II)	6	2		4		854.595	166.801		687.794	
I	Khôi Hành chính	3	2		1		204.986	166.801		38.185	
1	Huyện Nông Công	3	2		1		204.986	166.801		38.185	
II	Khôi Sự nghiệp	3			3		649.609			649.609	
1	Thành phố Thanh Hóa	1			1		150.788			150.788	
2	Huyện Cẩm Thủy	1			1		285.757			285.757	
3	Huyện BáThước	1			1		213.064			213.064	

